

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Cơ khí**; Chuyên ngành: **Kỹ thuật Cơ khí**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRỊNH XUÂN HIỆP**

2. Ngày tháng năm sinh: 03/08/1984; Nam ☒; Nữ ☐ ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Thiệu Lý – Thiệu Hóa – Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tập thể Học viện Kỹ thuật quân sự, Tổ dân phố Hoàng 6, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Trịnh Xuân Hiệp, Khoa Cơ khí – Học viện Kỹ thuật quân sự – 236 Hoàng Quốc Việt – Phường Cổ Nhuế 1 – Quận Bắc Từ Liêm – Thành Phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0358030884; E-mail: hieptx@mta.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09 năm 2009 đến tháng 10/2010: Cán bộ Quản lý, Phó đại đội trưởng, Đại đội 242, Tiểu đoàn 2, Học viện KTQS.

Từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 3 năm 2013: Giảng viên Bộ môn Cơ học máy, Khoa Cơ khí, Học viện KTQS.

Từ tháng 3 năm 2013 đến tháng 3 năm 2015: Học viên cao học tại Học viện KTQS.

Từ tháng 3 năm 2015 đến tháng 4 năm 2017: Giảng viên Bộ môn Cơ học máy, Khoa Cơ khí, Học viện KTQS.

Từ tháng 4 năm 2017 đến tháng 4 năm 2020: Nghiên cứu sinh tại Đại học Ryukoku, Nhật Bản

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 4/2020 đến nay: Giảng viên Bộ môn Cơ học máy, Khoa Cơ khí, Học KTQS.
Chức vụ: Hiện nay: Giáo viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giáo viên

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Cơ học máy, Khoa Cơ khí, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Địa chỉ cơ quan: 236 Hoàng Quốc Việt – Phường Cổ Nhuế 1 – Quận Bắc Từ Liêm – Thành Phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069515226

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnămNơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 8 năm 2009; số văn bằng: A0184141; ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Vũ khí; Nơi cấp bằng ĐH: Học viện Kỹ thuật quân sự, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 12 tháng 3 năm 2015; số văn bằng: A105086; ngành: Cơ kỹ thuật; chuyên ngành: Cơ học máy; Nơi cấp bằng ThS: Học viện Kỹ thuật quân sự, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 03 năm 2020; số văn bằng: 251; ngành: Cơ khí; chuyên ngành: Kỹ thuật hệ thống cơ khí; Nơi cấp bằng TS: Đại học Ryukoku, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ...năm ,ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật quân sự.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Tính toán, thiết kế, chế tạo, mô hình hóa và điều khiển các cơ cấu, robot mềm phỏng sinh học và các cơ cấu, robot lai kiểu cứng-mềm, hướng đến các ứng dụng trong tự động hóa, robot thông minh, và thiết bị hỗ trợ trong y tế.

Hướng nghiên cứu 2: Phát triển các hệ thống cảm biến xúc giác mềm có khả năng thay đổi hình thái, hướng tới các ứng dụng trong robot mềm và các thiết bị tương tác thông minh.

Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu các đặc tính ma sát, mài mòn trong quá trình làm việc của các bề mặt đối tiếp, đề xuất các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm hư hỏng do ma sát, nâng cao tuổi thọ và hiệu suất làm việc của chi tiết máy.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **03** HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ (Hướng dẫn chính: **02** HV, hướng dẫn phụ: **01** HV)

- Đã hoàn thành **02** đề tài NCKH cấp cơ sở (Chủ nhiệm)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố **22** bài báo khoa học, trong đó có **07** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (đều là tác giả chính); **02** chương sách xuất bản trên các nhà xuất bản quốc tế uy tín.

- Số lượng sách đã xuất bản: **02** (Tham gia) tại nhà Xuất bản Quân đội Nhân dân

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): **0**

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không có**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Có lập trường tư tưởng, phẩm chất đạo đức và sức khỏe tốt; luôn tâm huyết với nghề và giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; đáp ứng tốt các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, thâm niên giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm và ngoại ngữ. Tích cực học tập, nghiên cứu khoa học, cập nhật kiến thức mới, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tận tụy với công việc, thực hiện đúng nội quy, quy chế đào tạo của Học viện Kỹ thuật quân sự, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Trong thời gian công tác, ứng viên luôn hoàn thành tổ nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đạt số giờ chuẩn theo quy định. Trong quá trình giảng dạy, ứng viên luôn tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, công bằng trong giảng dạy và đánh giá đúng thực chất năng lực của người học. Có năng lực nghiên cứu khoa học độc lập và năng lực làm việc theo nhóm. Chú trọng và thực hiện tốt việc gắn kết giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm 9 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	0	0	0	0	235		235/281/270
2	2020-2021	0	0	0	0	282		282/356/270
3	2021-2022	0	0	02	0	195		295/290/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	00	0	260	45	305/369/270
5	2023-2024	0	0	01	0	285	45	330/427/280
6	2024-2025	0	0	00	0	240	45	285/365/280

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ tại nước: Nhật Bản năm 2020

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Toeic 680 điểm, (Trình độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu), thi ngày 25/11/2021.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Tiến Thành Luân		x		x	9/2021 - 5/2022	Học viện KTQS	03/6/2022
2	Vũ Đức Trọng		x	x		9/2021 - 5/2022	Học viện KTQS	03/6/2022
3	Phạm Trung Dũng		x	x		9/2022 - 5/2023	Học viện KTQS	02/6/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Hướng dẫn đồ án Chi tiết máy	HD	Nhà xuất bản Quân Đội Nhân Dân, 2016	4	Tham gia	Từ trang 145 đến trang 154 và từ trang 221 đến trang 233.	Học viện KTQS Số 673/GXN-HV
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Chi tiết máy	GT	Nhà xuất bản Quân Đội Nhân Dân, 2022	4	Tham gia	Từ trang 133 đến trang 152 và từ trang 249 đến trang 278.	Học viện KTQS Số 97/QĐ-HV

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 0

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu tính bôi trơn của chất lỏng ion ứng dụng trên các cặp ma sát thép – thép làm việc ở điều kiện nhiệt độ và tải trọng cao.	CN	14.0.A.16 Cấp cơ sở	10/2014 – 11/2015	04/11/2015 Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Nghiên cứu công nghệ chế tạo các hệ thống cảm biến xúc giác mềm với đặc tính thay đổi, dựa trên nền tảng trí tuệ nhân tạo	CN	2022.QHT.04 Cấp cơ sở	8/2022-12/2024	04/12/2024 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiên cứu một số đặc tính của cặp ma sát bằng thực nghiệm	2		Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật 1859-0209			165, 57-66	12/2014
2	Dự đoán tuổi thọ mỏi của cánh máy tua bin khí tính đến các yếu tố phi tuyến do quay nhanh và nhiệt độ cao	2		Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật 1859-0209			165, 67-74	12/2014
3	Nghiên cứu thực nghiệm mối liên hệ giữa âm thanh phát xạ tiếp xúc với hệ số ma sát và mài mòn của cặp vật liệu	2		Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật 1859-0209			166, 22-31	2/2015

4	Nghiên cứu thuộc tính tribology của chất lỏng ion alkyl imidazolium diethyl phosphate khi bôi trơn cặp ma sát thép – thép làm việc ở điều kiện tải trọng và nhiệt độ cao	4	X	Tạp chí Cơ khí Việt Nam 2615-9910			8, 140-144	2015
5	Nghiên cứu thực nghiệm ảnh hưởng của vật liệu tới đặc tính ma sát, mài mòn	3		Hội nghị Cơ học kỹ thuật toàn quốc (Đà Nẵng, 03-05/08/2015)			440-447	2015
6	Tactile sensing system with wrinkle's morphological change: Modeling	3	X	Proceedings of the 2018 IEEE International Conference on Soft Robotics	International Conference Index: Scopus		362-368	4/2018
7	Computational model for tactile sensing system with wrinkle's morphological change.	3	X	Advanced Robotics, 0169-1864	SCIE (IF2018 = 1.589, Q2)	5	32(21), 1135-1150	12/2018
8	Detecting sliding movement location on morphologically changeable soft tactile sensing system with three-axis accelerometer	4		Proceedings of the 2019 2nd IEEE International Conference on Soft Robotics	International Conference Index: Scopus	5	337-342	4/2019
9	Localization of sliding movements using soft tactile sensing systems with three-axis accelerometers	4	X	Sensors, 1424-8220	SCIE (IF2019 =4.019 Q1)	13	19(9), 1-20	4/2019
10	加速度センサを用いた柔軟触覚センサの開発 Development of Soft Tactile Sensing System with Three-axis Accelerometer	4		Proceedings of the 2019 JSME Conference on Robotics and Mechatronics, Hiroshima, Japan, Online ISSN : 2424-3124			19(2)	5/2019
11	Theoretical foundation for design of friction-tunable soft finger with Wrinkle's morphology	3	X	IEEE Robotics and Automation Letters, 2377-3766	SCIE (IF2019 =5.211, Q1)	18	4(4), 4027-4034	7/2019

II	Sau khi được công nhận TS							
12	Experimental studying the effect of water temperature on friction properties of marine propeller sliding bearing.	3	X	Vietnam Journal of Mechanics, 2815-5882		1	43 (4), 359-370	12/2021
13	Evaluating the surface film's properties based on acoustic emission and contact voltage signals.	3	X	Vietnam Journal of Science and Technology 2815-5874		2	59 (6), 786-797.	12/2021
14	Theoretical model for dynamic analysis of soft eel robot's underwater motions based on mechanics of multibody system.	4	X	Proceedings of the 2023 12th International Conference on Control, Automation and Information Sciences	International Conference Index: Scopus		399-404	11/2023
15	Dynamics modeling and validation of a bio-inspired soft eel robots for underwater motion	6	X	Proceedings of the 2024 IEEE/SICE International Symposium on System Integration	International Conference Index: Scopus	4	233-238	1/2024
16	A novel rigid-soft gripper for safe and reliable object handling	4	X	Journal of the Brazilian Society of Mechanical Sciences and Engineering 1806-3691	SCIE IF2024 = 2.065 Q2)	6	46(4) 176:4-20	4/2024
17	Thiết kế, chế tạo găng tay hỗ trợ phục hồi chức năng cho người khuyết tật sử dụng các ngón mềm	4	X	Journal of Science and Technique 1859-0209			19(1) 60-77	4/2024
18	Innovative development of a soft robotic gripper: mathematical modeling and grasping capability analysis.	4	X	Mechanics Based Design of Structures and Machines, 1539-7742	SCIE (IF2024 = 2.9 Q1)	3	52(8) 4991-5018	8/2024
19	Stress distribution in a multi-layer soft viscoelastic material under sliding motion of a spherical indenter tip.	4	X	Mechanics of Time-Dependent Materials, 1573-2738	SCIE, (IF2024 =2.1 Q2)		28 (3), 861-894	9/2024
20	A novel pipe-climbing flexible robot for pipe inspections	3		Journal of Science and Technique 1859-0209			19(03) 41-56	11/2024
21	Investigating design parameter effects on the curvature of composite soft actuators by automated numerical simulation with Python integration	2	X	Vietnam Journal of Mechanics, 2815-5882			47(1) 52-71	2/2025

22	A Morphologically Adaptive Dome-Shaped Tactile Sensor for Evaluating Elastic Modulus and Defect Depth	4	X	Robotica, 1469-8668	SCIE, (IF2024 =1.9 Q2)		1-20	6/2025
Chương sách								
23	A review of mathematical methods for flexible robot dynamics modeling and simulation	8		Springer, Singapore Print ISBN978-981-19-6449-7 Online ISBN978-981-19-6450-3 https://doi.org/10.1007/978-981-19-6450-3_22	Book chapter Index: Scopus, SCI	1	1068, 229-240	2/2023
24	Soft robotics-fingered hand based on working principle of asymmetric soft actuator	5	X	Springer, Singapore Print ISBN978-981-19-6449-7 Online ISBN978-981-19-6450-3 https://doi.org/10.1007/978-981-19-6450-3_10	Book chapter Index: Scopus, SCI		1068, 89-95	2/2023

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 04, bao gồm [16], [18], [19], [22].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT: **Không**

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Không**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: **Không**

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Không**

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trịnh Xuân Hiệp